

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 301/2023/HSST
Ngày: 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Loan
- Ông Đỗ Quang Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 284/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Bùi Trung H, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 32/8/658 đường Tr, phường Tr1, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; con ông: Lê Bùi Văn Hi (Đã chết) và bà Phạm Thị Thơm, sinh năm 1974; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Vũ Thị Thu Hiền và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-8-2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

- Bị hại: Cháu Phạm A, sinh ngày 11-5-2008; nơi cư trú: Tổ dân phố M 3, phường M1, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm A: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ của cháu A); nơi cư trú: Tổ dân phố M 3, phường M1, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bùi Trung H không có việc làm ổn định, tH tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 07-8-2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde, biển kiểm soát 18B2-347.47 đi vào đường trục cụm 5, tổ dân phố M 3, phường M1, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau đó H xuống xe đi bộ đến đầu đường trục giao với đường D4 khu công nghiệp H, thành phố N thì phát hiện cháu Phạm A, sinh ngày 11-5-2008, trú tại M 3, phường M1, thành phố N, tỉnh Nam Định vừa đi bộ vừa sử dụng điện thoại, xung quanh vắng người qua lại. H quay xe lại đợi cháu A đi qua khoảng 03m thì điều khiển xe mô tô áp sát phía sau bên trái cháu A, dùng tay phải giật điện thoại trên tay cháu A, rồi chuyển sang tay trái để tăng ga tẩu thoát. Lúc này cháu A bất ngờ, không phản ứng gì.

H về nhà kiểm tra tài sản vừa chiếm đoạt được là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, có bọc ốp lưng bằng nhựa, bên trong ốp có 442.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 2.000 đồng). H tắt nguồn điện thoại rồi cất giấu trong túi đeo chéo ở nhà.

Sau khi xảy ra sự việc, cháu A cùng mẹ đẻ là chị Trần Thị Bích Ngọc, sinh năm 1986 đến trụ sở Công an phường M1 trình báo và giao nộp đoạn video từ camera tại hiện trường ghi lại toàn bộ nội dung sự việc.

Ngày 07-8-2023, Lê Bùi Trung H ra đầu thú, tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt được như trên và giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B2-347.47 và đăng ký xe cùng bộ trang phục mặc khi thực hiện tội phạm.

Tại Kết luận giám định số 1435/KL-KTHS ngày 03-10-2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung đoạn video trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 14-8-2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận chiếc điện thoại là vật chứng trong vụ án có trị giá 600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên và số tiền 442.000 đồng cho chị Trần Thị Bích Ngọc (đây là tài sản của chị Ngọc cho cháu A mượn để sử dụng). Gia đình cháu A có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Bùi Trung H, ngoài ra không có đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 392/CT-VKSND-TPNĐ ngày 07-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Lê Bùi Trung H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bùi Trung H khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét

xử: Tuyên bố bị cáo Lê Bùi Trung H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Bùi Trung H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay, 01 quần đùi vải màu đen, 01 đôi giày màu trắng, 01 khẩu trang y tế, 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai là trang phục bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde, biển kiểm soát 18B2- 347.47 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 125259 ngày 08-4-2019.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Bích Ngọc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Bùi Trung H không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi nên phải nuôi 02 con còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và chị Ngọc không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ sơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 07-8-2023 tại đường trục cụm 5, tổ dân phố M 3, phường M1, thành phố N, tỉnh Nam Định, Lê Bùi Trung H đã có hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật một chiếc điện thoại di động hiệu Realme C2 trị giá 600.000 đồng và số tiền 442.000 đồng để trong ốp điện thoại của cháu Phạm A. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 1.042.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo sử dụng xe máy khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản; tài sản cướp giật của bị hại là cháu Phạm A khi mới 15 tuổi 03 tháng 04 ngày. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” nên tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn mức khởi điểm của khung hình phạt là thể hiện tính nhân văn của nhà nước và pháp luật nhưng cũng đủ khả năng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, vợ đã bỏ đi phải nuôi 02 con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Cháu A và gia đình đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 áo phông cộc tay, 01 quần đùi vải màu đen, 01 đôi giày màu trắng, 01 khẩu trang y tế, 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde, biển kiểm soát 18B2-347.47 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 125259 ngày 08-4-2019 (của xe mô tô trên) sẽ tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Bùi Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bùi Trung H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Bùi Trung H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-8-2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay, 01 quần đùi vải màu đen, 01 đôi giày màu trắng, 01 khẩu trang y tế, 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai. Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda

Airbalde, biển kiểm soát 18B2- 347.47 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 125259 ngày 08-4-2019 (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Bùi Trung H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Bùi Trung H và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh